

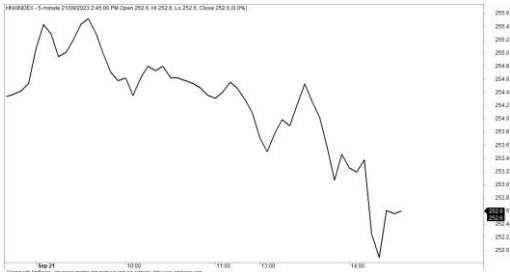
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,212.74	251.87	92.39
% ngày	-1.09%	-1.16%	-1.03%
% tuần	-0.90%	0.00%	-1.35%
% tháng	2.80%	5.84%	3.23%
% năm	0.18%	-4.99%	4.71%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	21,574	2,037	964
TB 1 tháng	22,892	2,171	974
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,224.91	21.53	23.68
Bán	1,586.99	32.45	22.44
Giá trị ròng	-362.09	-10.91	1.24
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	71	149
Mã Giảm	305	101	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	14.64	22.00	18.16
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,941	338	1,117
LS Cổ tức	1.81%	3.41%	5.27%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại khi tâm lý nhà đầu tư dè chừng ngay từ đầu phiên sau phát biểu của chủ tịch Fed. Chỉ số VN-Index xóa bỏ gần hết đà tăng của phiên liền trước với mức giảm 1.09% dừng tại 1212.74 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều giảm lần lượt 1.16% và 1.03%. Giá trị giao dịch khớp lệnh tiếp tục tăng lên 24,974 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Các bluechips lớn bị bán mạnh trong phiên hôm nay như FPT, CTG, GAS, MWG, MSN, MBB, SHB, VIC, STB, TPB, VCB...giảm từ 1%. Ở chiều ngược lại, BCM, GVR, PLX, VRE tăng nhẹ. HPG đóng cửa tại mức tham chiếu mặc dù tăng mạnh trong phiên khi NĐT nước ngoài đang bán ròng mạnh cổ phiếu này.

Tâm điểm hôm nay là nhóm cổ phiếu Thép và Thủy sản như TLH (6.9%) cùng với IDI, ANV tăng giá tích cực. Ngược lại, nhóm Chứng khoán bị bán mạnh như SSI (-4.7%), VND (-4.2%), VIX (-3.5%) và BSI giảm sàn.

Khối ngoại bán ròng 369 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (206 tỷ), KDH (77 tỷ), VIC (49 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, SGN (80 tỷ), VCG (56 tỷ), FPT (37 tỷ) được mua ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà hồi phục và chỉ số VN-Index tiếp tục đi ngang quanh mức 1,220 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên dòng tiền vẫn có thể sẽ tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và dòng tiền vẫn chưa có dấu hiệu rút ra khỏi thị trường mà chủ yếu di chuyển qua lại giữa các nhóm cổ phiếu trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư vẫn đang tỏ ra thận trọng với xu hướng hiện tại cho thấy thị trường có thể vẫn sẽ còn liên tục xuất hiện các nhịp giảm.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và vẫn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để mua vào các cổ phiếu có sẵn trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1212.74	-1.09%
VN30	1219.19	-1.25%
VN Mid	1780.84	-1.53%
VN Small	1466.53	-0.11%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	251.87	-1.16%
HN30	538.07	-1.89%
VNX AllSh	1227.63	-1.24%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.39	-1.03%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1224.91	
Bán	1586.99	
GT rỗng	-362.09	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.53	
Bán	32.45	
GT rỗng	-10.91	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	23.68	
Bán	22.44	
GT rỗng	1.24	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
POM	440	6.98%
TLH	610	6.90%
EVF	801	6.85%
DC4	900	6.84%
PTL	390	6.83%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBG	200	3.77%
HTP	900	3.36%
VGS	700	3.15%
L18	800	2.04%
PVC	400	2.04%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSG	2095	14.65%
TVN	474	6.32%
LTG	1746	4.48%
MSR	762	4.33%
PXL	435	4.18%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSI	-3150	-7.00%
VCI	-2800	-5.62%
CTS	-1700	-5.18%
FTS	-2300	-5.05%
AGR	-950	-4.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	-2700	-7.78%
SHS	-1000	-4.95%
BVS	-1400	-4.56%
MBS	-1100	-4.49%
HUT	-900	-3.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	-105466	-10.75%
SEA	-796	-3.36%
VUA	-797	-2.55%
AAS	-293	-2.40%
QNS	-981	-1.88%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	491,840	
BID	231,175	
VHM	220,766	
GAS	208,621	
VIC	204,046	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	23,027	
PVS	18,736	
SHS	16,426	
IDC	16,335	
THD	13,937	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,410	
VGI	74,710	
BSR	67,259	
MCH	56,822	
VEA	50,384	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SSI	49,446,802	29,218,026
HPG	42,961,200	28,857,164
VND	36,158,000	30,093,575
VIX	31,485,307	35,930,246
STB	31,049,809	22,762,421

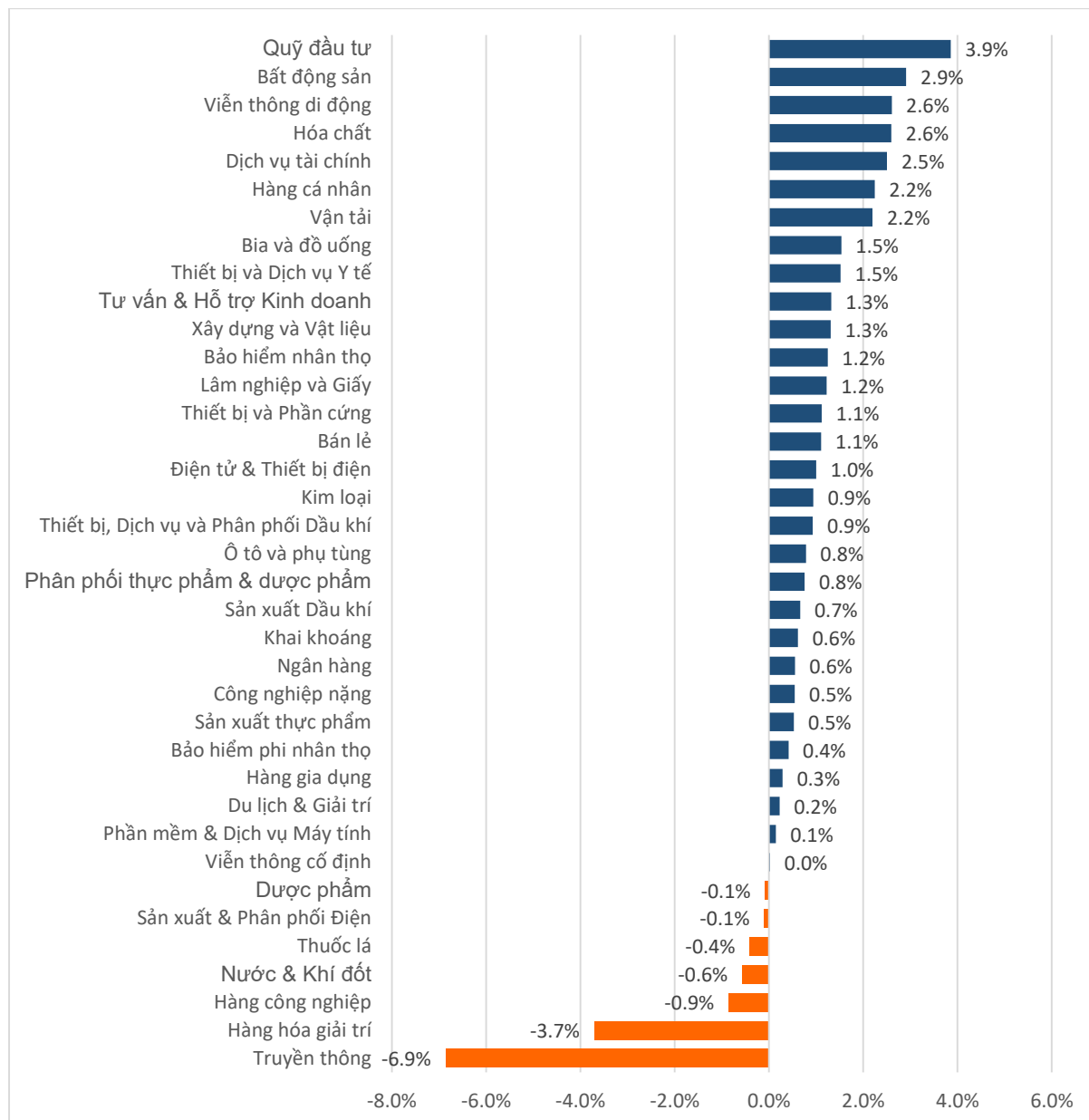
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	31,980,179	20,986,536
PVS	7,707,330	6,352,776
NVB	7,425,055	624,240
CEO	6,874,657	12,829,361
IDC	5,801,549	2,829,773

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	11,003,584	9,502,574
AAS	6,736,637	3,270,248
SEA	5,638,922	5,020
CEN	4,042,909	768,533
SBS	3,952,565	4,379,613

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

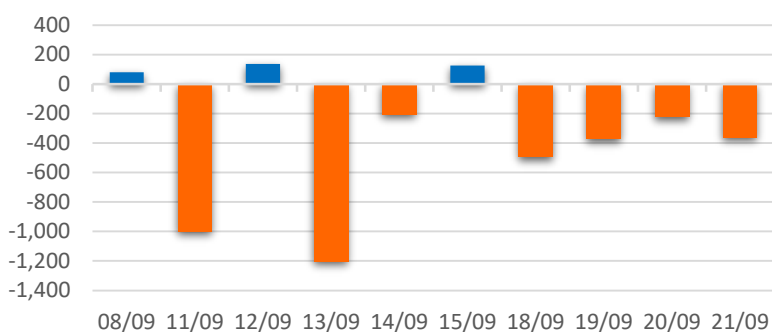


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

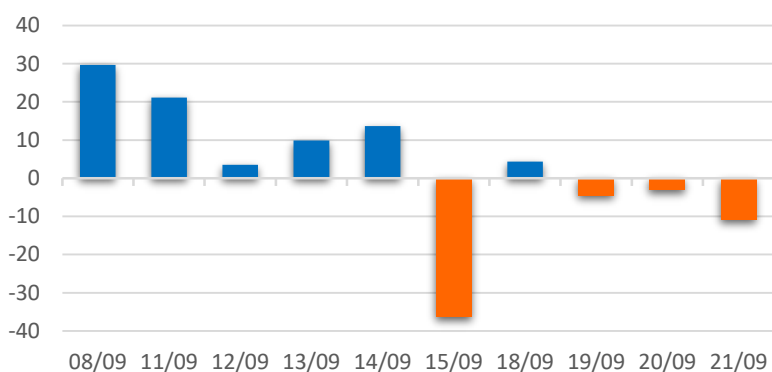
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SGN	79,711	HPG	206,094
VCG	54,737	KDH	76,937
FPT	36,701	VIC	48,864
VRE	31,964	GEX	47,046
PDR	22,605	PVT	36,825

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

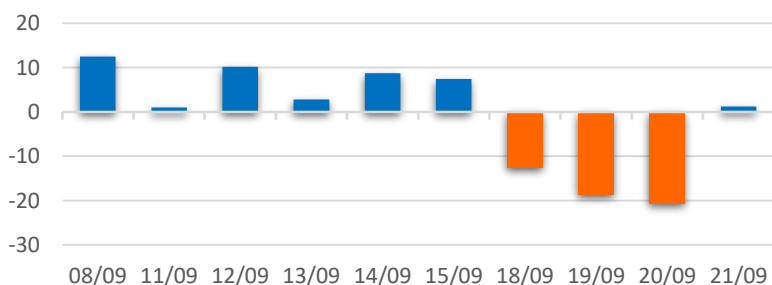
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	7,356	SHS	9,772
PVS	1,621	DTD	5,488
SLS	1,152	TNG	2,427
LAS	742	NVB	1,422
BVS	200	PVI	1,104

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	10,863	VTP	7,791
LTG	5,328	MPC	6,090
PAT	1,311	OIL	2,278
GHC	427	VGG	581
NAB	350	MSR	370

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	71,458	VCB	18,201
E1VFN30	55,205	GEX	15,431
FPT	18,818	MWG	11,553
EIB	5,976	SSI	11,393
FUEVFN30	4,739	MSB	7,405

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

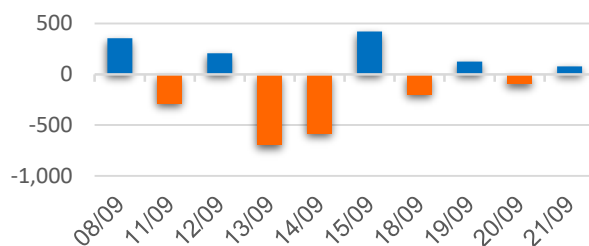
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NVB	90,132.30	HUT	4,058
LDP	2,610.83	PSI	1.9
SHS	397.00	SCI	1.3
		THD	1.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

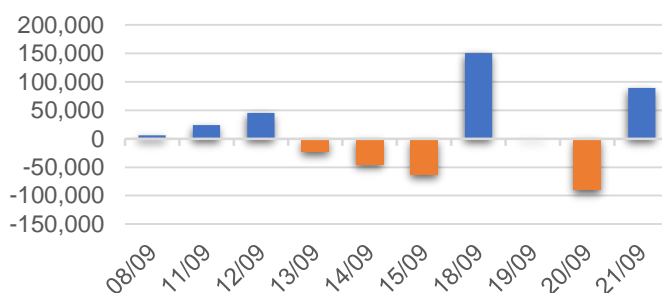
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	6,898.01	QNS	44,138
VOC	3,406	ABB	3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

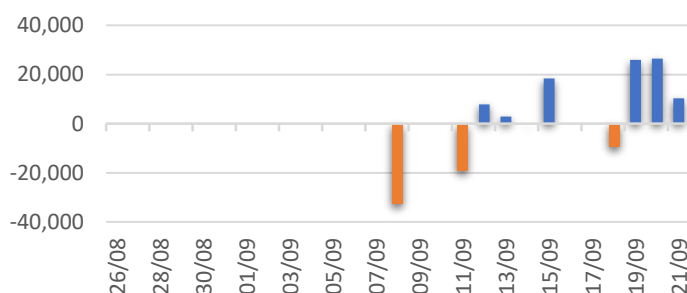
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



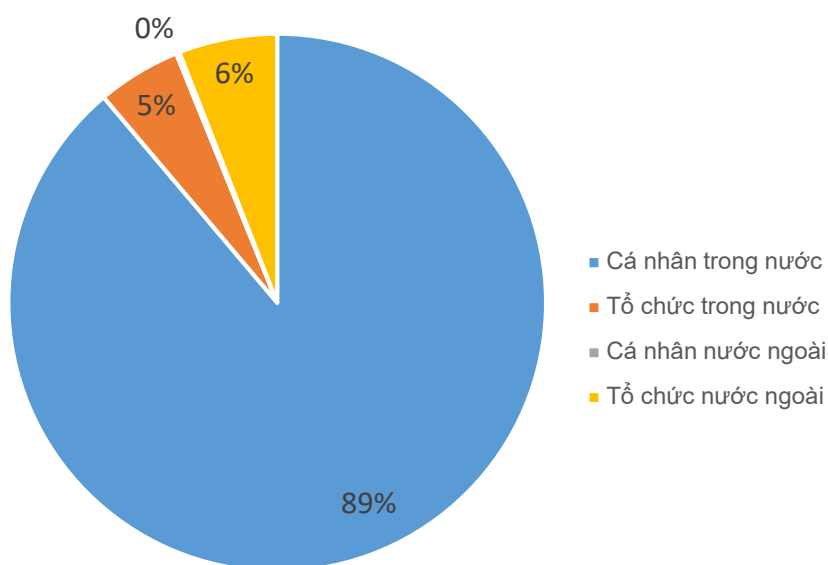
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

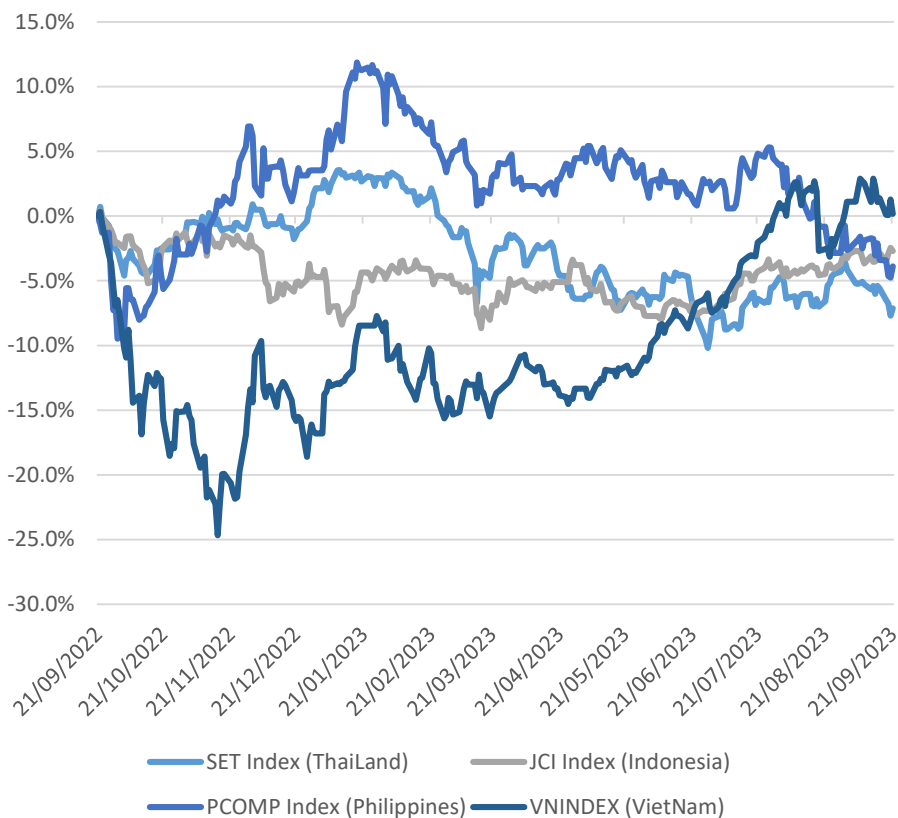


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

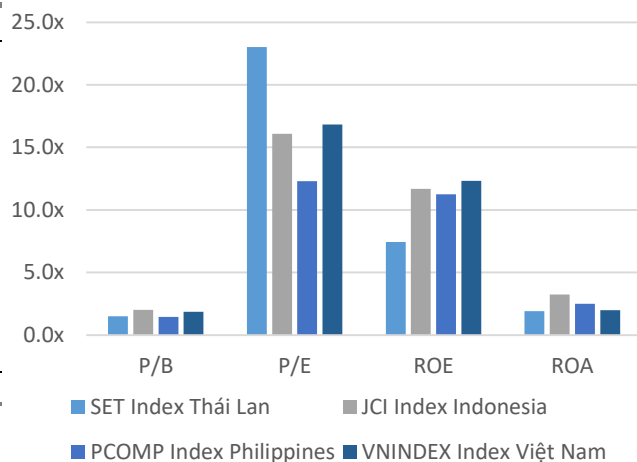
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	2.0x	1.4x	1.9x
P/E		23.0x	16.1x	12.3x	16.8x
ROE	%	7.43	11.69	11.26	12.34
ROA	%	1.90	3.24	2.51	1.98
Vốn hóa	Tỷ USD	510.08	675.80	152.65	202.02
GTGD	Tỷ USD	1.39	0.63	0.06	0.74
LS cổ tức	%	3.06	3.89	2.77	1.53

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written